

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DSST

Ngày : 27 – 6 – 2022

V/v Tranh chấp chia di sản thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/TLST-DS ngày 27/10/2021 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐST-DS ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H – sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn c, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Trần Thị M – sinh năm: 1942 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Tổ x, khối v, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà acv đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Chị Lê Thị Kim H1 – sinh năm: 1973 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà xc đường số x, phường B, Quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

02. Chị Lê Thị Kim P - sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà acv đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

03. Anh Lê Văn T - sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ x, khối v, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Q và bà Trần Thị M chung sống với nhau từ năm 1968 và có 04 người con gồm: Lê Thị Kim H1 – sinh năm: 1973, Lê Thị Kim P – sinh năm 1976, Lê Văn T - Sinh năm 1979, Lê Thị Kim H – Sinh năm 1984. Quá trình chung sống, cha mẹ tôi tạo lập được rất nhiều tài sản nhưng sau đó đã chuyển nhượng hết. Hiện nay chỉ còn lại các thửa đất số 64, 66, 67 và 57 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Các thửa đất này được cha mẹ tôi nhận chuyển nhượng năm 1990. Các anh chị em trong gia đình không đóng góp công sức gì trên khối tài sản này. Và cha mẹ tôi sinh sống trên các thửa đất này từ năm 1990 cho đến nay. Các thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận cho cha mẹ tôi. Tuy nhiên quá trình sinh sống đã làm thất lạc giấy tờ. Vào năm 2019 thì cha tôi qua đời. Khi cha qua đời không để lại di chúc gì. Từ khi cha tôi mất thì mẹ tôi ở lại trên đất. Đến nay, do tình trạng sức khỏe không tốt nên mẹ tôi đã về sống với chị gái tôi là Lê Thị Kim P và chúng tôi thỉnh thoảng phân công nhau về coi ngó các thửa đất trên.

Nay tôi làm đơn yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế đối với phần di sản do cha tôi để lại trong khối tài sản là các thửa đất số 57, 64, 66 và 67 thuộc tờ bản đồ số 55, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Trần Thị M trình bày:

Chồng tôi tên là Lê Q – sinh năm: 1941, đã chết vào năm 2019. Chúng tôi có 04 người con gồm: Lê Thị Kim H1 – sinh năm: 1973, Lê Thị Kim P – sinh năm 1976, Lê Văn T - Sinh năm 1979, Lê Thị Kim H – Sinh năm 1984. Đối với cha, mẹ hai bên của tôi và ông Lê Q đều đã chết từ lâu, trước khi chồng tôi qua đời. Quá trình chung sống, chúng tôi có tạo dựng được khối tài sản là thửa đất số 57, 64, 66 và 67 thuộc tờ bản đồ số 55, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk từ năm 1990. Từ khi tạo lập đến nay, các con chung không đóng góp công sức gì. Các tài sản này không ai dùng vào việc cầm cố, thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ nào khác. Ngoài ra, các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, song trong quá trình bảo quản không tốt nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị mối mọt ăn. Do vậy, không thể cung cấp cho Tòa án được.

Các thửa đất này trong quá trình sử dụng đã được gộp chung lại thành 01 thửa đất lớn. Nay các con chung yêu cầu chia phần di sản do ông Lê Q để lại thì tôi đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tôi đề nghị được nhận toàn bộ phần di sản và hoàn lại giá trị theo phần của các con được hưởng.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kim H1, Lê Thị Kim P trình bày:

Các chị là con của bà Trần Thị M và ông Lê Q. Ông Lê Q và bà Trần Thị M có 04 người con gồm: Lê Thị Kim H1 – sinh năm: 1973, Lê Thị Kim P – sinh năm

1976, Lê Văn T - Sinh năm 1979, Lê Thị Kim H – Sinh năm 1984. Cha mẹ các chị chung sống với nhau từ năm 1968. Đối với ông, bà nội ngoại của các chị thì đều đã chết từ lâu.

Quá trình chung sống, cha mẹ tạo lập được rất nhiều tài sản nhưng sau đó đã chuyển nhượng hết. Hiện nay chỉ còn lại các thửa đất số 64, 66, 67 và 57 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Các thửa đất này được cha mẹ nhận chuyển nhượng năm 1990. Các anh chị em trong gia đình không đóng góp công sức gì trên khối tài sản này.

Các thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận cho cha mẹ các chị. Tuy nhiên quá trình sinh sống đã làm thất lạc giấy tờ. Vào năm 2019 thì ông Lê Q qua đời. Khi cha qua đời không để lại di chúc gì. Từ khi cha mất thì mẹ là bà Trần Thị M ở lại trên đất. Đến nay, do tình trạng sức khỏe không tốt nên đã về sống với con gái là Lê Thị Kim P và các chị em trong gia đình thỉnh thoảng phân công nhau về coi ngó các thửa đất trên.

Nay chị Lê Thị Kim H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết chia khối di sản do ông Lê Q để lại thì các chị đồng ý. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột chia theo quy định của pháp luật.

**** Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn T đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về chấp hành pháp luật tố tụng:* Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H về việc: Chia di sản thừa kế đối với phần di sản của ông Lê Q để lại trong khối tài sản là các thửa đất số 57, 64, 66 và 67 thuộc tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về thời điểm mở thừa kế: Ông Lê Q chết năm 2019 và không để lại di chúc. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là 30 năm đối với bất động sản. Ngày 27/10/2021 chị Lê Thị Kim H khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Lê Q là còn thời hiệu khởi kiện.

[2.2] Về di sản thừa kế: Các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc thừa đất số 64, 66, 67 và 57 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2250, do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 09/6/2004 mang tên hộ ông Lê Q là do ông Lê Q và bà Trần Thị M nhận chuyển nhượng. Đây là khối tài sản chung của ông Lê Q và bà Trần Thị M tạo lập được khi còn sống, các con chung không đóng góp công sức gì trong quá trình tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản này. Như vậy phần di sản của ông Lê Q để lại là $\frac{1}{2}$ khối tài sản trên.

[2.3] Về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Q: Ông Lê Q và bà Trần Thị M là vợ chồng, quá trình chung sống ông, bà có 04 người con, lần lượt là Lê Thị Kim H1, Lê Thị Kim P, Lê Văn T và Lê Thị Kim H. Cha, mẹ ruột của ông Lê Q và bà Trần Thị M đều đã chết trước ông Lê Q. Như vậy, những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Qua gồm: Vợ là Trần Thị M, các con là Lê Thị Kim H1, Lê Thị Kim P, Lê Văn T và Lê Thị Kim H.

[2.4] Xét yêu cầu chia di sản thừa kế của chị Lê Thị Kim H đối với tài sản thừa kế của ông Lê Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình thẩm định và định giá tài sản xác định: Khối tài sản gồm thừa đất số 64 có diện tích 850.5m², thừa đất số 66 có diện tích 196.6m², thừa đất số 67 có diện tích 495.9m² và thừa đất số 57 có diện tích 1350.6m² đều thuộc tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Các thừa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2250 ngày 09/6/2004 do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho hộ ông Lê Q. Toàn bộ các thừa đất trên đều là đất nông nghiệp. Quá trình sử dụng đất, ông Lê Q và bà Trần Thị M đã gộp chung các thừa đất thành 01 thừa đất lớn và chỉ có 01 lối đi vào từ phía mặt đường giáp với của thừa đất số 57. Các thừa đất còn lại nằm phía trong và không có lối đi nào khác, xung quanh là các thừa đất lân cận của các chủ sở hữu khác. Đồng thời, cạnh giáp mặt đường hẻm của thừa đất số 57 có chiều dài 26m. Do vậy, sau khi xác định phân tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị M trong khối tài sản chung với ông Lê Q trong thời kỳ hôn nhân thì phần còn lại không đủ để tách thừa theo quy định về pháp luật đất đai đối với loại đất nông nghiệp cho những người thừa kế của ông Lê Q.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị M đề nghị được nhận toàn bộ khối di sản thừa kế và hoàn trả theo giá trị các phần mà các con được nhận.

Từ các cơ sở nêu trên, xét yêu cầu chia di sản thừa kế của chị Lê Thị Kim H là có căn cứ, xét ý kiến nhận toàn bộ phần di sản của ông Lê Q để lại của bà Trần Thị M là phù hợp nên cần chấp nhận và chia cụ thể như sau: Bà Trần Thị M, chị

Lê Thị Kim H, chị Lê Thị Kim H1, anh Lê Văn T và chị Lê Thị Kim P; mỗi người được hưởng 1/5 phần di sản thừa kế ông Lê Q để lại. Do khối tài sản không thể phân chia được bằng hiện vật, Bà Trần Thị M nhận toàn bộ khối di sản thừa kế. Do vậy, bà Trần Thị M phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế còn lại của ông Lê Q trị giá của 1/5 khối di sản. Cụ thể: Toàn bộ thửa đất số 64, 66, 67 và 57 tờ bản đồ số 55 tọa lạc tại phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là loại đất nông nghiệp, trị giá: 900.000.000 đồng. Phần di sản ông Lê Q để lại là 1/2 khối tài sản trên, tương đương số tiền là 450.000.000 đồng. Như vậy, giá trị phần di sản mà mỗi thừa kế (05 người) được nhận tương đương số tiền là 90.000.000 đồng.

[2.5] Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Vì yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn được chấp nhận, nên mỗi bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mà mình được hưởng trong khối di sản thừa kế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với bà Trần Thị M là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và có yêu cầu được miễn án phí. Do vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, bà Trần Thị M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng khác: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xem xét thẩm định và định giá tài sản đối với tài sản tranh chấp và chi phí hết 2.000.000 đồng. Chị Lê Thị Kim H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá tài sản đồng thời đã nộp đủ số tiền trên. Xét việc tự nguyện chịu chi phí tố tụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 5 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H về việc: Chia di sản thừa kế của ông Lê Q để lại là 1/2 phần diện tích đất tại các thửa đất số 57, 64, 66 và 67 thuộc tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Trần Thị M, chị Lê Thị Kim H, chị Lê Thị Kim H1, chị Lê Thị Kim P và anh Lê Văn T; mỗi người được mỗi người được nhận 1/5 phần di sản thừa kế do ông Lê Q để lại tương đương số tiền là 90.000.000 đồng.

Giao cho bà Trần Thị M được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất tại các thửa đất số 57, 64, 66 và 67 tờ bản đồ số 55, tọa lạc tại phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2250, do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 09/6/2004 mang tên hộ ông Lê Q.

Bà Trần Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế còn lại là chị Lê Thị Kim H, chị Lê Thị Kim H1, chị Lê Thị Kim P và anh Lê Văn T; mỗi người số tiền là 90.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim H1, chị Lê Thị Kim P, chị Lê Thị Kim H và anh Lê Văn T; mỗi người phải chịu 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về các chi phí tố tụng khác: Chị Lê Thị Kim H tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản là 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định và định giá tài sản tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải An